Ngày soạn: 4/12/2020

Ngày dạy : 7/12/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết : 120,121**

**Bài 70: ôn ôt**

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **ôn, ôt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôn, ôt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôn,** vần **ôt.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nụ hôn của mẹ.*
* Viết đúng các vần **ôn, ôt,** các tiếng **thôn** (xóm), **cột** (cờ) (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**

* Máy chiếu, màn hình.
* 5 thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.

**2. Học sinh**: Bộ thực hành tiếng việt

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Ổn định: Hát tập thể | -HS đọc bài | |
|  |  | |
| **Giới thiệu bài:** vần **ôn,** vần **ôt.**  **2. Hoạt động cơ bản (32 phút)** | -HS lắng nghe | |
| **Họa động 1: Chia sẻ và khám phá** |  | |
| * 1. Dạy vần **ôn** * Giới thiệu vần ôn * HS đọc: **ô, n,** vần **ôn. /** Phân tích vần **ôn.**7 Đánh vần và đọc: **ô - nờ - ôn / ôn.** * Cho HS xem tranh * HS nói: *thôn xóm / thôn.* / Phân tích tiếng **thôn.** / Đánh vần, đọc: thờ - ôn - thôn / thôn. * Đánh vần, đọc trơn: ô - nờ - ôn / thờ - ôn - thôn / thôn xóm.   1. Dạy vần ôt (như vần **ôn)** * Giới thiệu vần ôt * HS đọc: **ô, t,** vần **ôt. /** Phân tích vần **ôt.**7 Đánh vần và đọc: **ô - tờ - ôt/ ôt.** * Cho HS xem tranh * HS nói: *cột cờ / cột.* / Phân tích tiếng cột**.** / Đánh vần, đọc * Đánh vần, đọc trơn: ô - tờ - ôt / cờ - ôt - côt - nặng - cột / cột cờ.   \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ôn, ôt,** 2 tiếng mới học: **thôn, cột.** | -HS đọc, phân tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  | |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần**ôn?** Tiếng nào có vần **ôt?)** (Lướt nhanh)GV chỉ từng từ, HS (cá nhân, cả lớp) đọc. /Giải nghĩa từ: *đôn* (đồ dùng thường để bày chậu cảnh hoặc để ngồi, làm bằng sành, sứ hay gỗ quý); *lá lốt* (loại lá dùng làm gia vị, quấn thịt rán); *chồn* (thú ăn thịt, sống ở rừng, tai nhỏ, mình dài, chân ngắn, có mùi hôi); *thốt nốt* (cây cùng họ với dừa, chất nước ngọt từ cây có thể làm đường thốt nốt),...   * HS làm bài, nói kết quả tìm tiếng có vần **ôn,** vần **ôt.** * GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **rốt** có vần **ôt.** Tiếng **đôn** có vần **ôn,...** | -HS đọc  - Báo cáo kết quả, đọc  -Cả lớp đọc | |
| **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ôn:** viết **ô** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **n.** * Vần **ôt:** viết **ô** trước, **t** sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **t.**   **thôn:** viết **th** trước, **ôn** sau.   * **cột:** viết **c** trước, **ôt** sau, dấu nặng đặt dưới **ô.**  1. HS viết: **ôn, ôt** (2 lần). Sau đó viết: **thôn** (xóm), **cột** (cờ). | -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con | |
| **Tiết 2 (33 phút)** | | |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3)   1. GV giới thiệu bài *Nụ hôn của mẹ,* hình ảnh bé Chi bị sốt nằm trên giường, mẹ sờ tay lên trán bé, ân cần, lo lắng. 2. GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *thiêm thiếp* (quá yếu mệt, nằm như không biết gì). 3. Luyện đọc từ ngữ: **nụ hôn, bị sốt, nằm thiêm thiếp, mở mắt, thì thầm.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 10 câu. * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 4 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV gắn 5 thẻ chữ lên bảng; nêu YC; chỉ từng cụm từ, cả lớp đọc. * HS làm bài, nối các cụm từ trong VBT. / 1 HS báo cáo kết quả. * Cả lớp đọc: ạ) *Nụ hôn của mẹ* - 1) *thật ấm áp.* / c) *Bé Chi -* 2) *đã hạ sốt.*   \* Cả lớp đọc lại bài 70. | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -HS đọc |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  **-** Trò chơi: Thỏ đem cà rốt về nhà  - Đọc lại toàn bài  - Dặn dò xem trước bài tiếp theo  - Nhận xét, tuyên dương | |  |

Ngày soạn: 5/12/2020

Ngày dạy : 8/12/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết : 122,123**

Bài 71 ơn ơt

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **ơn, ơt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ơn, ơt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ơn,** vần **ơt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Sơn và Hà.*
* Viết đúng các vần **ơn, ơt,** các tiếng **sơn** (ca), **vợt** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu - chọn ý a hay b.
3. **Học sinh:** Bộ thực hành TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
|  | -HS đọc bài |
| 1. **Khởi động**   Trò chơi: Đi tìm ô chữ |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **ơn,** vàn **ơt.**  **2. Hoạt động cơ bản** | -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làmquen) |  |
| * 1. Dạy vần **ơn:** * Giới thiệu vần ơn * HS đọc: **ơ - n - ơn. /** Phân tích vần **ơn. /** Đánh vần, đọc: **ơ - nờ - ơn / ơn.** * Cho HS xem tranh * HS nói: *sơn ca / sơn.* / Phân tích tiếng **sơn. /** Đánh vần, đọc trơn: sờ - ơn - sơn / sơn. / Đánh vần, đọc trơn: ơ-nờ-ơn/sờ-ơn - sơn / sơn ca.   1. Dạy vần **ơt** (như vần **ơn)** * Giới thiệu vần ơt * HS đọc: **ơ - t- ơt /** Phân tích vần **ơt. /** Đánh vần, đọc: **ơ - tờ - ơt / ơt** * Cho HS xem tranh   HS nói: *vợt* Phân tích tiếng **vợt. /** Đánh vần, đọc tron: ơ-tờ-ơt/vờ-ơt - vơt - nặng - vợt / vợt.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ơn, ơt,** 2 tiếng mới học: **sơn, vợt.** | -HS đọc, phân tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm tiếng có vần **ơn,** tiếng có vần **ơt)**  (Như các bài trước) Xác định YC. / Đọc tên sự vật. / Tìm tiếng có vần **ơn, ơt,** nói kết quả. / Cả lớp đồng thanh: Tiếng **lợn** có vần **ơn.** Tiếng **thớt** có vần **ơt,...**  **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ơn:** viết **ơ** trước, **n** sau. / vần **ơt:** viết **ơ** trước, **t** sau. * **sơn:** viết **s** trước, **ơn** sau. * **vợt:** viết **v** trước, **ơt** sau, dấu nặng đặt dưới **ơ.**  1. HS viết: **ơn, ơt** (2 lần). / Viết: **sơn** (ca), **vợt.** | -HS đọc từ ngữ  -Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (33 phút)** | |  |
| **2.2.Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu hình ảnh hai bạn Sơn, Hà và cô giáo trong giờ làm bài kiểm tra. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc tìr ngữ: **kiểm tra, lẩm nhẩm, thờn bơn, bớt, thì thầm, lễ phép, ngẫm nghĩ, chợt nghĩ ra, nắn nót.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 13 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Hà thì thầm: “Còn 3 chứ? ” / Hà lê phép: Dạ.* / 2 câu cuối. * Đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 7 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * HS đọc nội dung BT. / HS làm bài trong VBT hoặc viết vào thẻ. * GV: Ý nào đúng? / HS giơ thẻ. / GV chốt lại: Ý a đúng (Ý b sai). * Cả lớp: Ý a đúng: *Cô Yến đề nghị Hà - a) Để bạn Sơn tự làm.*   \* Củng cố: Cả lớp đọc lại bài 71 (nếu còn thời gian). | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Đọc lại toàn bài  Chuẩn bị bài tiếp theo  Nhân xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 5/12/2020

Ngày dạy : 8/12/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết : 26**

**SAU BÀI 70, BÀI 71**

1. **MỤC TIÊU**

Viết đúng **ôn, ôt, ơn, ơt, thôn xóm, cột cờ, sơn ca, vợt -** chữ thường, cờ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ HD viết

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: ( 3 phút)**   Hát tập thể  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** | -HS lắng nghe |
| **Hoạt động Luyện tập**   1. Cả lớp nhìn bảng, đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học. 2. Tập viết: *ôn, thôn xóm, ôt, cột cờ.*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết các vần *ôn, ôt;* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn:   + Vần *ôn:* cao 2 li. vần *ôt:* chữ *t* cao 3 li, chú ý rê bút khi viết từ **ô** sang **n** hay sang **t.**  + Viết *thôn: h* cao 5 li, *t* cao 3 li; *xóm:* dấu sắc đặt trên *o.*  + Viết *cột:* dấu nặng đặt dưới *ô.* Viết *cờ,* dấu huyền đặt trên *ơ.*   * HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   Tập viết: *om, sơn ca, ơt, vợt* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm* | HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở tập viết |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Hôm nay chúng ta đã tập viết vần gì?  - Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết  **-** GV nhận xét tiết học , tuyên dương |  |

Ngày soạn: 6/12/2020

Ngày dạy : 9/12/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết : 124,125**

Bài 72 un ut ưt

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **un, ut, ưt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **un, ut, ưt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **un,** vần **ut,** vần **ưt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Làm mứt.*
* Viết đúng các vần **un, ut, ưt,** các tiếng **phun, bút, mứt** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** 6 thẻ ghi từ ngữ ở BT đọc hiểu.
3. **Học sinh:** Bộ thực hành TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát tập thể  **Giới thiệu bài:** vần **un,** vần **ut,** vần **ưt.**   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**   **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làmquen) |  |
| * 1. Dạy vần **un** * Giới thiệu um | -HS lắng nghe |
| * HS đọc: **u - nờ - un. /** Phân tích vần **un. /** Đánh vần, đọc: **u - nờ - un / un.** * Giới thiệu tranh * HS nói: *phun.* / Phân tích tiếng **phun. /** Đánh vần, đọc: phờ - un - phun / phun. / Đánh vần, đọc trơn: u - nờ - un / phờ - un - phun / phun.   1. Dạy các vần **ut,** (như vần **un)**   -Giới thiệu vần um  -HS đọc: **u - tờ - ut. /** Phân tích vần **ut. /** Đánh vần, đọc: **u - tờ - ut / ut.**   * Giới thiệu tranh * HS nói: *bút* / Phân tích tiếng **bút.** * Đánh vần, đọc tron: u - tờ - ut / bờ - ut - but - sắc - bút / bút.   1.3.Dạy các vần **ưt (**như vần un, ut)   * Đánh vần, đọc tron: ư - tờ - ưt / mờ - ưt - mưt - sắc - mứt / mứt. * Củng cố: HS nói 3 vần mới học là: **un, ut, ưt.** GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, từ ứng dụng, cả lớp đánh vần, đọc tron.   Củng cố: HS nói 3 vần mới học: **un, ut, ưt,** 3 tiếng mới học: **phun, bút, mứt.** |  |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **un?** Tiếng nào có vần **ut?** Tiếng nào có vần **ưt?)**  - Yêu cầu HS đọc từng từ ngữ: *chim cút, râm bụt,...*  - Tìm tiếng có vần **un,** vần **ut,** vần **ưt;** làm bài trong VBT. / Báo cáo kết quả. / Cả lớp đồng thanh (nói nhỏ): Tiếng **lùn** có vần **un.** Tiếng **cút** có vần **ut.** Tiếng **nứt** có vần **ưt,...**  **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **un: u** viết trước, **n** viết sau; chú ý nối nét từ **u** sang **n. /** Làm tương tự với **ut, ưt.** * **phun:** viết **ph** trước, vần **un** sau. / Làm tương tự với **bút, mứt.** Dấu sắc đặt trên u,   ư.  b) HS viết: **un, ut, ưt** (2 lần). Sau đó viết: **phun, bút, mứt.** | * HS đọc * HS thực hiện * HS lắng nghe * HS viết |
| **Tiết 2 (32 phút)** |  |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Hai bạn thỏ và cún đang làm mứt cà rốt. Nồi mứt đặt trên bếp lửa đang cháy đùng đùng. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **làm mứt, đun bếp, lửa ngùn ngụt, rút bớt lửa, phàn nàn, nhỏ nhẹ.** GV giải nghĩa từ: *ngùn ngụt* (lửa bốc mạnh thành ngọn lớn), *phàn nàn* (nói ra nỗi buồn bực, không vừa ý), *nhỏ nhẹ* (nói nhỏ, nhẹ nhàng, dễ nghe). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 11 câu. * GV chỉ từng câu (hoặc chỉ liền 2 câu ngắn) cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn đọc: 5/6 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho HS đọc. * 1 HS làm mẫu câu 1: a) Thỏ rủ cún - 3) làm mứt cà rốt. * HS làm bài trên VBT. / HS báo cáo kết quả. / Cả lớp nhắc lại: a) Thỏ rủ cún - 3) làm mứt cà rốt. / b) Cún - 1) đun bếp, lửa ngùn ngụt. / c) Làm mứt - 2) cần nhỏ lửa.   \* HS đọc lại bài 72 (nếu còn thời gian). | -HS đọc từ ngữ  -HS lắng nghe   * Đọc từng câu * Thi đọc đoạn   HS trả lời |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Hôm nay chúng ta đã tập viết vần gì?  - Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết  **-** GV nhận xét tiết học , tuyên dương | |

Ngày soạn: 7/12/2020

Ngày dạy : 10/12/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết : 126,127**

Bài 73 uôn uôt

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết vần **uôn, uôt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uôn, uôt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôn,** vần **uôt.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chuột út (1).*
* Viết đúng các vần **uôn, uôt,** các tiếng **chuồn chuồn, chuột** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Phiếu khổ to ghi nội dung BT đọc hiểu.
3. **Học sinh:** Bộ thực hành TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)** | HS đọc |
| Hát tập thể |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **uôn,** vần **uôt.**   1. **Hoạt động cơ bản (32 phút)** | HS lắng nghe |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| * 1. Dạy vần **uôn:** * Giới thiệu vần uôn * **HS** đọc: **uô - nờ - uôn. /** Phân tích vần **uôn:** có âm **uô -** âm **n. /** Đánh vần, đọc: **uô - nờ - uôn / uôn.** * HS nói: *chuồn chuồn.* / Phân tích tiếng **chuồn. /** Đánh vần, đọc trơn: chờ - uôn - chuôn - huyền - chuồn / chuồn. * GV chỉ mô hình vần **uôn,** tiếng **chuồn,** từ ứng dụng, HS: uô - nờ - uôn / chờ - uôn - chuôn - huyền - chuồn / chuồn chuồn.   1. Dạy vần **uôt** (như vần **uôn)** * Giới thiệu vần uôn * **HS** đọc: **uô - tờ - uôt. /** Phân tích vần **uôt:** có âm **uô -** âm **t. /** Đánh vần, đọc: **uô - tờ - uôt / uôt.** * Xem tranh * HS nói: *chuột.* / Phân tích tiếng **chuột. /**   Đánh vần, đọc trơn: uô - tờ - uôt / chờ - uôt - chuôt - nặng - chuột / chuột.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **uôn, uôt,** 2 tiếng mới học: **chuồn, chuột.** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **uôn?** Tiếng nào có vần **uôt?)**   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từ ngữ dưới hình. * HS tìm nhanh tiếng có vần **uôn,** vần **uôt,** nói kết quả. * GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **chuồn** có vần **uôn.** Tiếng **vuốt** có vần **uôt,...**   **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)  GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:   * Vần **uôn: uô** viết trước, **n** viết sau. / vần **uôt:** viết **uô** trước, **t** sau. * **chuồn:** viết **ch** trước, vần **uôn** sau, dấu huyền đặt trên **ô.** * **chuột:** viết **ch** trước, vần **uôt** sau, dấu nặng đặt dưới **ô.** * **HS** viết: **uôn, uôt** (2 lần). / Viết: **chuồn chuồn, chuột.** | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| Tiết 2 (32 phút) | |
| **2.3. Tập đọc** (BT3)   1. GV chỉ hình, giới thiệu bài *Chuột út* (1): Chuột út một mình ra sân chơi. Nó biết được những điều gì mới mẻ? 2. GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: *thô lố* (mắt to, lồi ra). 3. Luyện đọc từ ngữ: HS đánh vần (nếu cần), đọc trơn: **chuột, buồn, lũn cũn, dữ lắm, mắt thô lố, quát rõ to, rất hiền, muốn đùa.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 10 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc theo vai  * GV (vai dẫn chuyện) cùng 2 HS giỏi (vai chuột út, chuột mẹ) đọc mẫu. * Từng tốp (3 HS) luyện đọc theo vai trước khi thi. * Vài tốp thi đọc. GV khen những HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm. * Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * Cả lớp đọc lời chuột út kể về con thú “dữ”: *“Mẹ ạ, trên sân ...sợquá”.* * GV chỉ hình, hỏi: Con thú “dữ” chuột út gặp là gà trống, chó hay mèo? . * GV: Gà trống là con vật rất hiền   \* HS đọc lại bài 73; đọc 9 vần vừa học trong tuần (chân trang 132). | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện  - Đó là gà trống. / Cả lớp: Gà trống. |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**   * HS tìm thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần ***uôn*** *(cuốn, buôn, muốn, tuôn,...), có* vần ***uôt*** *(nuốt, ruột, tuột,...).* Có thể làm BT này ở nhà.   GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe | |

Ngày soạn: 7/12/2020

Ngày dạy : 10/12/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết :**

**SAU BÀI 72, BÀI 73**

1. **MỤC TIÊU**

Viết đúng **un, ut, ưt, uôn, uôt, phun, bút, mứt, chuồn chuồn, chuột -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bảng phụ HD chữ mẫu cho HS

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. Khởi động ( 3 phút)   Hát tập thể  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | -HS lắng nghe |
| **Hoạt động Luyện tập**   1. Cả lớp nhìn bảng, đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học. 2. Tập viết: *un, phun, ut, bút, ưt, mứt.*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết các vần *un, ut, ưt,* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn:   + Vần *un:* cao 2 li. vần *ut, ưt:* chữ *t* cao 3 li. (Chú ý viết nối nét *u - n, u -1)*  + Viết *phun:* chữ *h* cao 5 li, *p* cao 4 li. Viết *bút, mứt,* dấu sắc đặt trên *u, ư.*  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   1. Tập viết: *uôn chuồn chuồn, uôt, chuột* (như mục b). HS viết các vần, tiếng; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* | HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở tập viết |
| **3/Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  -Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết  - GV nhận xét tiết học |  |

Ngày soạn: 8/12/2020

Ngày dạy : 11/12/2020

**Môn: Kể chuyện**

**Tiết : 13**

**Bài 74**

THẦN GIÓ VÀ MẶT TRỜI

(1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Thần gió thua mặt trời vì thần gió quá kiêu ngạo.

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Máy chiếu / Tranh minh hoạ truyện kể (phóng to).
3. **Học sinh:** Sách Tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát tập thể  Giới thiệu bài | -HS trả lời |
| 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý) |  |
| * 1. **Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh minh hoạ, giới thiệu câu chuyện *Thần gió và mặt trời:* Các em hãy quan sát tranh, xem truyện có những nhân vật nào?   GV: Truyện có 3 nhân vật (GV chỉ từng nhân vật): thần gió, mặt trời, một người mặc áo khoác đang đi dưới mặt đất. Không rõ thần gió, mặt trời và người đi bộ làm gì. Họ có quan hệ với nhau như thế nào.   * 1. **Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện nói về cuộc thi tài giữa thần gió và mặt trời. Ai sẽ chiến thắng? | -Truyện có 3 nhân vật :thần gió, mặt trời, một người mặc áo khoác đang đi dưới mặt đất  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Khám phá và chia sẻ** |  |
| **Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng biểu cảm **3 lần.** | -HS lắng nghe |
| **Thần gió và mặt trời**   1. Thần gió vô cùng kiêu ngạo vì thần thường gây ra bão táp, làm đổ nhà cửa, cây cối. 2. Một hôm thần gió nói chuyện với mặt trời. Thần gió bảo: “Ta là người mạnh nhất”. Mặt trời nghe thần gió nói vậy thì chỉ một anh chàng đang đi bộ dưới mặt đất, bảo:  * Ta với anh, hễ ai làm cho anh chàng kia phải cởi áo khoác ra, người đó là kẻ mạnh nhất.  1. Thần gió bắt đầu ra oai. Thần nổi gió làm cát bụi bốc mù mịt, nhà cửa, cây cối đổ rạp. Nhưng gió càng lớn thì anh chàng kia càng cố giữ chặt chiếc áo. Thần gió không tài nào lột được chiếc áo đó ra. 2. Đến lượt mặt trời thử sức. Từ trong đám mây đen, mặt trời từ từ ló ra. Những tia nắng vàng toả khắp muôn nơi khiến mặt đất ngày càng nóng. Anh chàng đi bộ nóng vã mồ hôi. Thể là anh ta tự cởi áo khoác ra.   Theo *Ngụ ngôn Ê-dôp* (Minh Hoà kể) | |
| **2.1****Trả lòi câu hỏi theo tranh**   1. Mồi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  * GV chỉ tranh 1, hỏi: *Vì sao thần gió kiêu ngạo?* * GV chỉ tranh 2: *Thần gió nói gì với mặt trời? Mặt trời trả lời ra sao?* * GV chỉ tranh 3: *Thần gió dương oai, kết quả thế nào?* * GV chỉ tranh 4: *Mặt trời thử sức, kết quả ra sao?*  1. Yêu cầu HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh. 2. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi theo 4 tranh. | -Thần gió kiêu ngạo vì tự cho là mình rất mạnh. / Thần gió rất kiêu ngạo vì cho là mình có sức mạnh gây ra bão táp, làm đổ nhà cửa, cây cối  -Thần gió nói mình là kẻ mạnh nhất. / Mặt trời chỉ một người khoác chiếc áo đang đi dưới mặt đất, bảo: “Ta với anh, hễ ai làm cho anh chàng kia phải cởi áo khoác ra, người đó là kẻ mạnh nhất”  -Gió càng lớn thì người đi bộ càng cố giữ chặt áo. Thần gió không tài nào lột được áo của anh ta  -Mặt trời toả nắng, càng lúc càng nóng khiến người đi bộ vã mồ hôi. Thế là anh ta tự cởi bỏ áo  -HS trả lời |
| 1. **Kể chuyện theo tranh** 2. Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. 3. Mỗi HS kể chuyện theo tranh bất kì. 4. 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 4 tranh.   \* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện không nhìn tranh (YC không bắt buộc). | -HS kể theo tranh |
| 1. **Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  * GV: Em nhận xét gì về thần gió? * GV: Em nghĩ gì về mặt trời? * GV: Thần gió kiêu ngạo, hung hăng nhưng không cởi được áo của người đi bộ. Mặt trời rất khôn ngoan đã khiến người đi bộ tự cởi áo ra. Câu chuyện giúp các em hiếu: Người mạnh‘không phải người khoẻ, người hung hăng. Người mạnh là người thông minh, biết sử dụng trí óc. | -Thần gió kiêu ngạo, cho là mình mạnh nhất nhưng không cởi được áo của người đi bộ  -Mặt trời giỏi hơn, đã làm người đi bộ tự cởi áo ra |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Hôm nay chúng ta học câu chuyện gì?  GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Hàng xóm*  Nhận xét, tuyên dương | |

Ngày soạn: 8/12/2020

Ngày dạy : 11/12/2020

**Môn: Tiếng việt**

**Tiết : 128**

**Bài 75 ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chuột út* (2).
* Chép đúng chính tả 1 câu văn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. Giáo viên: Tranh ảnh, bảng phụ
3. Học sinh: Vở BT
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. Khởi động (3 phút)   Hát tập thể  **Giới thiệu bài**  Giới thiệu MĐYC của bài Ôn tập.   1. Hoạt động cơ bản (30 phút) | -HS đọc  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động Luyện tập** |  |
| **BT 1** (Tập đọc): a) GV giới thiệu phần 2 của chuyện *Chuột út* sẽ cho biết câu chuyện tiếp diễn thế nào.   1. GV đọc mẫu. 2. Luyện đọc từ ngữ: **hớn hở, nằm thu lu, luôn liếm chân, rất thân thiện, la lớn, ăn thịt.** GV giải nghĩa: *nằm thu lu* (từ gợi tả dáng co nhỏ người lại, thu tròn người lại thật nhỏ). 3. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 7 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (lặp lại vài lượt). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Nó luôn liếm chân, liếm cổ / và nhìn con rất thân thiện.*  1. Thi đọc phân vai  * GV (vai dẫn chuyện), cùng 2 HS giỏi (vai chuột út, chuột mẹ) đọc mẫu. * Từng tốp (3 HS) luyện đọc phân vai trước khi thi. * Một vài tốp thi đọc. GV khen HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm. * Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).   g) Tìm hiểu bài đọc   * Cả lớp đọc lời chuột út kể về con thú hiền: *"Con còn gặp ... rất thân thiện ”,* * GV chỉ hình, hỏi: Con thú “hiền” chuột út gặp là mèo, chó hay gà trống? / 1 HS: Đó là con mèo. / Cả lớp: Con mèo. (GV: Mèo là kẻ thù của nhà chuột). * GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? * GV: Câu chuyện khuyên các em: Đừng đánh giá người khác chỉ qua vẻ ngoài. | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS đọc phân vai theo nhóm  -HS đọc cả bài  -HS trả lơi, đọc  -Gà trống nom dữ tợn nhưng rất hiền. / Mèo nom rất hiền nhưng lại là kẻ thù của chuột |
| **BT 2** (Tập chép)   * Yêu cầu HS, cả lớp đọc câu văn GV viết trên bảng *(Chuột kể về con thú nó gặp).* * Cả lớp đọc thầm câu văn. Chú ý những từ các em dễ viết sai. * HS nhìn câu văn, chép vào vở / VBT. * HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. * GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | -HS đọc  -Lớp đọc thầm  -HS tập chép câu văn vào vở |
| **3/Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Hôm nay chúng ta học bài gì?  GV nhắc HS chuẩn bị cho bài học sau  Nhận xét, tuyên dương | |

Ngày soạn: 5/12/2020

Ngày dạy : 8/12/2020

**Môn: Đạo đức**

**Tiết : 14**

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH (tt)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
* Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
* Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa *Đạo đức 1.*
* Một số đạo cụ để đóng vai.
* Giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,...
* Mầu “Giỏ việc tốt”.

1. **Học sinh**
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1/Khởi động (3 phút)  -GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”.  *Cách chơi:*  + HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mồi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên.  + Lần lượt mồi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,...). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng.  *Luật chơi:*  + Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm.  + Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện.  + Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thang..  -GV nhận xét và giới thiệu bài mới. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi  -HS thực hiện trò chơi |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)**  **Hoạt động 3: Thực hành**  ***Mục tiêu:*** HS thực hiện được một số việc làm để lớp học sạch, đẹp. |  |
| ***Cách tiến hành:***  -GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: sắp xếp bàn ghế, lau bảng, sắp xếp khu vực tủ sách của Lớp.  - GV luôn quan sát, hướng dẫn và điều chỉnh các thao tác, hành động của các em cho đúng và đảm bảo vệ sinh cá nhân.  -GV hướng dẫn HS bình chọn, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. | --HS thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công  -HS tham gia bình chọn |
| 1. **Ứng dụng (Vận dụng) thực hành** |  |
| ***Vận dụng trong giờ học:***  -GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS: xây dựng kế hoạch chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.  -HS thảo luận để phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cách tiến hành,... chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp. | -HS vận dụng thực hành |
| ***Vận dụng sau giờ học:***  -GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc cần tự giác làm trong học tập, sinh hoạt hằng ngày ở nhà, ở trường.  .-GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách: Thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”.    -GV yêu cầu 1 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ. | -HS ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ  + Cùng bạn chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.  + Hằng ngày, tụ giác làm việc của mình ở nhà và ở trường: học tập, trực nhật lớp; làm việc nhà phù hợp với khả năng.  + Nhắc nhở bạn tự giác làm việc của mình |
| 4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)  -GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  -GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Em hãy tự làm những việc của mình trong học tập vả sinh hoạt hằng ngày, không nên ỷ lại vào người khác. Khi tự giác làm việc của mình, em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.  -GV hướng dần HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 33.  -GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dưong những HS, nhóm HS học tập tích cực. | -HS trả lời  -Lắng nghe, ghi nhớ |

Ngày soạn: 5/12/2020

Ngày dạy : 8/12/2020

**Môn: Tự nhiên xã hội**

**Tiết : 27**

**BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( 3 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

-Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

- Phiếu tự đánh giá

2. Học siinh: Vở BT tự nhiên-xã hội

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  | |
| - Ổn định:  - GV:  + Nhà em ở gần hay xa trường ?  + Em thường đến trường bằng phương tiện gì ?  Một số HS trả lời câu hỏi .  *GV*  : Để đảm bảo an toàn trên đường đi học , cũng như : toàn trên đường , chúng ta cần thực hiện những quy định gì , bài học hôm nay cả lớp cùng tìm hiểu . | - Hát  -HS trả lời  ­- Lắng nghe | |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30phút)** |  | |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** |  | |
| **Hoạt động 1 : Phát hiện tình huống giao thông nguy**  \* Mục tiêu  - Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , nêu cách phòng tránh để đảm bảo an toàn trên đường .  - Biết cách quan sát , đặt câu hỏi , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiếm trong một số tình huống giao thông . | | |
| *\* Cách tiến hành:* | |  |
| *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 58 , 59 trong SGK để trả lời các câu hỏi :  + Các bạn đến trường bằng những phương tiện gì ?  + Theo em , những người nào có hành động không đảm bảo an toàn ? Vì sao ?  + Em khuyến một số bạn HS có hành động không đảm bảo an toàn điều gì ?  -GV theo dõi gợi ý HS  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  *-* Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét  - GV hoàn thiện các câu trả lời . | | -HS quan sát  -HS tìm hiểu và làm việc theo cặp  -Đại diện trình bày kết quả  Hình 1 trang 58 : Hai bạn HS thò tay và đầu ra ngoài cửa xe ô tô ; một bạn HS ngồi sau xe máy không đội mũ bảo hiểm .  Hình 2 trang 59 : Hai HS đi ra giữa đường ;  Hình 3 trang 59 : Một HS đứng trên thuyền , một HS thò tay nghịch nước |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | | |
| **Hoạt động 2 : Liên hệ thực tế**  \* Mục tiêu  Đưa ra được những lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn . | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*  - Yêu cầu HS nêu lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và tổng hợp các ý kiến của các thành viên .  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  *-* Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời . GV bình luận , hoàn thiện các câu trả lời . | | -HS làm việc thao nhóm: Mỗi bạn nêu ít nhất một lưu ý  -HS tổng hợp ý kiến  -Đại diện nhóm trình bày kết quả làm được  **-** NHận xét |
| 3.**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Hôm nay chúng ta đã học bài gì?  - Vê nhà các em xem lại bài, xem trước phần tiếp theo của bài  - Nhận xét, tuyên dương | |  |

Ngày soạn: 7/12/2020

Ngày dạy : 10/12/2020

**Môn: Tự nhiên xã hội**

**Tiết : 28**

**BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( 3 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

-Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

- Phiếu tự đánh giá

2. Học siinh: Vở BT tự nhiên-xã hội

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 2**  **Một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát tập thể  Giới thiệu bài   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**   **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | | |
| ***Hoạt động 3 : Tìm hiểu biển báo và đèn tín hiệu giao thông***  \* Mục tiêu  Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông . Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về biển báo và đèn tín hiệu giao thông .. | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 60 , 61 trong SGK để trả lời các câu hỏi :  + Có những biển báo và đèn tín hiệu giao thông nào ?  + Khi gặp những biển báo và đèn tín hiệu giao thông đó , em phải làm gì ?  + Ngoài những biến báo đó , khi đi trên đường em nhìn thấy những biển báo nào ? Chúng cho em biết điều gì ?   * GV theo dõi HD HS làm việc   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp ( mỗi nhóm trình bày một câu ) .  - HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .  - GV bình luận và hoàn thiện các trả lời . | -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  -Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp  Biển báo trong hình : cấm đi ngược chiều , cấm người đi bộ , cấm xe đạp người đi bộ sang ngang,Đèn tín hiệu giao thông chính ba màu xanh , vàng , đỏ và đèn tín hiệu hai màu điều khiển giao thông đối với người đi bộ | |
|  |  | |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG | | |
| **Hoạt động 4 : Chơi trò chơi “ Đố bạn biết : Đèn tín hiệu giao thông “ nói ” gì ? ”**  \* Mục tiêu  - Nhớ được ý nghĩa của tín hiệu đèn hiệu giao thông .  - Phát triển kĩ năng lắng nghe và phản ứng nhanh . | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi*  – GV HD cách chơi: Mỗi HS năm hai tay và khoanh tay trước ngực .  - Khi GV nói đèn xanh ho, hai nắm tay của HS chuyển động trước ngực , khi GV nói đèn đỏ h , hai năm tay HS phải dừng lại  - GV cho HS làm mẫu  -GV nhận xét | -HS theo dõi  -HS làm mẫu | |
| *Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi*   * GV tổ chức cho HS chơi * GV gọi hai HS lên quan sát xem bạn nào thực hiện đúng / không đúng theo hiệu lệnh của GV . Bạn nào làm sai thì sẽ nhắc lại ý nghĩa của tín hiệu đèn giao thông .   *Bước 3* : *Nhận xét và đánh giá*  – Dãy bàn nào có ít số HS làm sai nhất – được khen thưởng .  - GV : Tín hiệu đèn xanh : cho phép người và xe đi . Tín hiệu đèn vàng : cảnh báo cho sự luân chuyển tín hiệu , báo hiệu người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông trên đường giảm tốc độ và phải dừng lại ở trước vạch sơn “ Dừng lại ” theo quy định . Trong trường hợp người điều khiển phương tiện và người đi bộ đã vượt quá vạch sơn thì phải nhanh chóng vượt qua khỏi giao lộ để tránh gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông khác . Tín hiệu đèn đỏ : dừng lại .  - Yêu cầu HS làm yêu cầu 3 của Bài 9 (VB)  - GV theo dõi HD | - HS chơi trò chơi  -HS làm BT   * HS tham gia nhận xét * HS lắng nghe * HS làm vào vở BT | |
| 3.**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Hôm nay chúng ta đã học bài gì?  - Vê nhà các em xem lại bài, xem trước phần tiếp theo của bài  - Nhận xét, tuyên dương |  | |

Ngày soạn: 7/12/2020

Ngày dạy : 10/12/2020

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết : 41**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÀY TỎ LÒNG BIẾT ƠN**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh để bảo vệ đất nước.

- Tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh gìn giữ độc lập,

tự do của Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Phương tiện đi lại để HS tới thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương;

hoặc tới viếng nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương.

– Món quà ý nghĩa tặng gia đình thương binh, liệt sĩ.

1. Học sinh: Tranh ảnh sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài : | - Lắng nghe |
| Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu về chủ đề Chú bộ đội. |  |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.  - Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. | |
| **Hoạt động 1. Nhớ ơn các anh hùng liệt sĩ** | |
| ***\*Mục tiêu:*** | |
| - HS biết được công lao của các anh hùng thương binh, liệt sĩ trong giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc.  - Thực hiện được việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thương binh, liệt sĩ. | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS tới thăm hỏi, động viên một số gia đình thương binh liệt sĩ của quê hương theo gợi ý:  - Chuẩn bị:  +Liên hệ thống nhất kế hoạch tổ chức thăm hỏi với gia đình thương binh, liệt sĩ.  + Cùng HS chuẩn bị món quà ý nghĩa dành tặng gia đình thương binh, liệt sĩ.  + Chuẩn bị phương tiện đi lại và các điều kiện khác.  - Thực hiện: GV và HS tới thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã chuẩn bị.  - Bài học ý nghĩa: Kết thúc chuyến thăm hỏi, GV tổ chức cho HS chia sẻ cảmxúc của bản thân về chuyến đi. | - HS thực hiện công tác chuẩn bị để thăm hỏi, động viên một số gia đình thương binh liệt sĩ ở địa phương theo hướng dẫn của GV.  - HS cùng GV đến thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ.  - Từng lên HS chia sẻ cảm xúc của mình. |
| \*GV kết luận.  - Các anh hùng thương binh, liệt sĩ đã hi sinh bản thân mình để giữ gìn và bảo vệ quê hương, đất nước. Gia đình họ cũng chịu nhiều mất mát, đau thương. Mọi người đều có trách nhiệm chia sẻ những đau thương, mất mát đó. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| **Hoạt động 2. Trang sử hào hùng** | |
| ***\*Mục tiêu:***  - HS tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh gìn giữ độc lập, tự do của Tổ quốc. | |
| ***\* Cách tiến hành*** :  - GV tổ chức cho HS trải nghiệm, học tập thực tế tại nghĩa trang liệt sĩ của quê hương theo gợi ý.  + Kể chuyện về các anh hùng liệt sĩ của quê hương, hoặc những trang sử hào hùng về các cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương.  + Tổ chức cho HS thắp hương, đặt hoa tại đài tưởng niệm.  + HS chia sẻ cảm xúc của bản thân về buổi trải nghiệm. | - HS tập hợp tại nghĩa trang của địa phương.  + HS lắng nghe câu chuyện về các anh hùng liệt sĩ của nghĩa trang địa phương.  + HS thực hiện thắp hương, đặt hoa tại đài tưởng niệm.  + Lần lượt lên chia sẻ cảm xúc cảu bản thân. |
| \* Kết luận:  - Dân tộc Việt Nam trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống quân xâm lược đã chịu nhiều mất mát, đau thương. Sự hi sinh của các anh hùng liệt sĩ đã đem lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho các em ngày hôm nay. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những cống hiến, hi sinh của các chú bộ đội đối với nhân dân, đất nước. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 8/12/2020

Ngày dạy : 11/12/2020

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết : 42**

**SINH HOẠT LỚP**

**HÁT VỀ CHÚ BỘ ĐỘI**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thể hiện tình cảm của bản thân với chú bộ đội qua hoạt động sinh hoạt tập thể hát về chú bộ đội.

- Yêu thích hoạt động văn nghệ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (5 phút)**  Ổn định: Hát  Trò chơi: quả bóng yêu thương  **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)**  **2.1. Nhận xét trong tuần 1**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 10***  - Thực hiện dạy tuần 10, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Hát về chú bộ đội***  -GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về chú bộ đội.  - Gợi ý một số bài hát:  + Chú bộ đội - Sáng tác: Hoàng Hà;  + Tập làm chú bộ đội - Sáng tác: Quỳnh Như;  + Màu áo chú bộ đội - Sáng tác: Nguyễn Văn Tý. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS tập và trình diễn các bài hát, múa về chú bộ đội. |

Ngày soạn: 8/12/2020

Ngày dạy : 11/12/2020

**Môn: Mỹ thuật**

**Tiết : 14**

**Bài 7: TRANG TRÍ BẰNG CHẤM VÀ NÉT** (tt)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS,...thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.

- Biết nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được một số hình thức trang trí bằng chấm và nét ở đối tượng.

- Tạo được hình sản phẩm và sử dụng chấm, nét để trang trí theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ dùng.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự lựa chọn vật liệu, công cụ, họa phẩm,…để tạo hình và trang trí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận với bạn và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,...sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).
2. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * + - 1. **Khởi động (3 phút)**   Ổn định lớp  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm trang trí bằng chấm và nét ở trang 36 SGK và một số sản phẩm sưu tầm. Gợi mở HS lựa chọn cách sáng tạo cùng chấm và nét để tạo sản phẩm trang trí.  **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm**  Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận.  - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ: Hãy sáng tạo một số sản phẩm trang trí yêu thích bằng chấm và nét.  - Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS thực hiện nhiệm vụ và thảo luận; kết hợp trao đổi, nêu vấn đề và hướng dẫn, hỗ trợ HS một số thao tác thực hành (nếu cần thiết) và gợi mở HS thực hành, ví dụ:  + Có thể sử dụng đất nặn để tạo chấm và trang trí.  + Có thể cắt, xé giấy tạo chấm để tạo chấm, nét và trang trí.  + Có thể vẽ nét, chấm trang trí màu trực tiếp trên vật liệu.  **-** Gợi mở HS tạo bức tranh từ các hình ảnh vừa tạo được và trang trí (có thể tổ chức tạo sản phẩm nhóm học tập, nếu thời gian cho phép), ví dụ:  + Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề đại dương.  + Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề khu vườn.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận:  + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?  + Sự kết hợp kiểu nét với chấm nào em thích nhất?  + Có những màu sắc nào ở các sản phẩm?  + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác (kiểu/ màu sắc giữa chấm và nét)?  + Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?  - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS  - Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành; gợi mở HS liên hệ với thực tiễn; thực hiện ý tưởng trang trí bằng chấm và nét cho các đồ vật, vật liệu khác,...  **Hoạt động 4: Vận dụng**  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 37 SGK, hình ảnh sưu tầm (nếu có) và gợi mở HS nêu cách tạo sản phẩm khác từ vật liệu có sẵn.  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Tóm tắt nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 8: Thiên nhiên quanh em | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm.  + Kích thước, màu sắc của các chấm, nét ở các sản phẩm trong nhóm.  + Cách sáng tạo chấm, nét. Những loại nét, kiểu chấm ở các sản phẩm.  - Tạo sản phẩm theo nhóm.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - Trưng bày sản phẩm nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.  - Bình chọn sản phẩm thích nhất.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

Ngày soạn: 4/12/2020

Ngày dạy : 7/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết : 40**

**Bài 31. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)**

**(Tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

- BVận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Một số tình huống đon giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

2. Học sinh

- Vở BT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)  chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.  Giới thiệu bài  **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| Hoạt động 1: Hoạt động hình thành kiến thức  - Cho HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: | - HS thực hiện |
| 2-1 = 1; 3-2=1; 4-3 = 1; 6-4 = 2; 9-5 = 4;... |  |
| ***Lưu ý:*** GV có thế tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). |  |
| - *Sắp xếp* các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt. |  |
| - GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 10.* | HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *Kếtquả* (làm theo nhóm bàn). |
| - GV tổng kết: Có thể nói:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi l.  Dòng thứ hai được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 2.  ……………………………………………… |  |
| Dòng thứ mười được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 10. |  |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Hôm nay chúng ta đã học bài gì?  Đọc lại bản phép trừ trong PV 10  Về nhà xem lại bài. Xem trước phần bài tập chuẩn bị cho tiết sau.  Nhận xét, tuyên dương | |

Ngày soạn: 7/12/2020

Ngày dạy : 10/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết : 41**

**Bài 31. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)**

**(Tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

- BVận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Một số tình huống đon giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

2. Học sinh

- Vở BT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)  chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.  Giới thiệu bài  **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| Hoạt động 2: thực hành, luyện tập  Bài 1  Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| *Lưu ỷ:* Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng trừ trong phạm vi 10 đế* tính nhẩm. |  |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 9 - 1; 7 - 2; 8 - 8; ... |  |
| Bài 2  - Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp; | - Chia sẻ trước lớp |
| - GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |
| Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp |
| + Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 10-1=9. |  |
| + Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 9 - 2 = 7. |  |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày |  |
| 1. Ứng dụng ( vận dụng) thực hành   HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu, nhấn xét |
| 4.Củng cố, nối tiếp (3 phút)  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 8/12/2020

Ngày dạy : 11/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết : 42**

**Bài 32. LUYỆN TẬP(2 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.
2. Học sinh: Vở BT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG của GV** | **HOẠT ĐỘNG của HS** |
| * + - 1. Khởi động   Trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.   * + - 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| **Bài 3.** HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: 6 + 3 = 9; 3 + 6 = 9; 9 - 3 = 6; 9 — 6 = 3; ... |  |
| Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. |  |
| Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:*  + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? |  |
| Chọn phép cộng 5 + 3 = 8 hoặc 3 + 5 = 8.  + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Chọn phép trừ 8 - 3 = 5. |  |
| + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?  Chọn phép trừ 8 - 5 = 3. |  |
| - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản. |  |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Đọc lại bảng trừ trong PV 10  Hoàn thành BT, xem trước phần còn lại của bài  Nhận xét, tuyên dương | |